



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN THUAN
Last Middle First

Current Address: 23/12 Phat Dien St. Q.1 TP HCM.

Date of Birth: 07/20/20 Place of Birth: HA NOI

Previous Occupation (before 1975) Lt. Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 01/19/87
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRAN VIET LOAN
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

RECEIVED

MAR 05 1985

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình Tù-Nhân Cải-Tạo Việt-Nam

Trần lo. w.

Số 3/8/85

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu Dữ-Kiến Dành Cho Tù-Nhân Cải-Tạo VN Đã Được Tha

(Last) (First) (Middle)

1. FULL NAME OF ONFORMATION PROVIDER
Tên, họ người cung-cấp dữ-kiến : TRAN LOAN VIET
2. NATURIZATION CERT./ALIEN No.
Số CC Quốc-tịch/Thẻ Thường-trú : A-23-805-105
3. PRESENT ADDRESS AND PHONE No.
Địa-chỉ hiện tại và số điện-thoại :
4. RELATIONSHIP
Liên hệ gia đình (với tù-nhân cải-tạo) : Sister in law
5. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER
Tên, họ của tù-nhân cải-tạo : THUẬN NGUYỄN VAN
6. DATE AND PLACE OF BIRTH (mo/Date/Yr)
Tháng, ngày, năm và nơi sinh : JULY 20th, 1920 at HANOI, VN
7. POSITION/RANK/MOS No. (before 4/75)
Chức-vụ/Cấp-Bực/Số quân (trước 4/75) : CHIEF OF INTELLIGENCE DIVISION,
NATIONAL SPECIAL POLICE BLOC,
LT/COLONEL - PAYROLL No.8933.
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE
Cơ-quan/Đơn-vị phục-vụ sau cùng : ASSISTANT TO CHIEF OF NATIONAL
SPECIAL POLICE BLOC.
9. MONTH/DAY/YEAR ARRESTED
Tháng/Ngày/Năm bị giam tù : JUNE 14, 1975
10. MONTH/DAY/YEAR OUT OF CAMP
Tháng/Ngày/Năm được thả (Nếu có, xin
đính kèm 1 bản photo Giấy Trả Tự Do) : JANUARY 19, 1981
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX.P/PRISONER IN VN: 73/12 PHAT DIEM ST., Q.1
Địa chỉ 1/lạc hiện tại với cựu tù-nhân tại VN: HOCHIMINH CITY, VN

12. LIST FULL NAME OF EX.P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND HIS PARENTS :
Tên, họ/Tháng/Năm/Nơi sinh Gia-đình cựu tù nhân, kể cả cha mẹ ruột:

Name	Date of Birth	Place of Birth	Relationship
TRẦN THI VIỆT HƯƠNG	DEC. 25, 1931	HAIPHONG	WIFE

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?
 Ô/Bà có nộp đơn xin ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH chưa ? IF YOU HAVE (Nếu đã) : YES
 a.- ODP BANGKOK IV No. (Số IV Hồ-sơ Đoàn-tụ của ODP/BKK) : IV No.534011
 b.- DATE OF NOTICE APPROVAL FORM I-171 INS/FORM
 Ngày cáo Tháng-báo thuận NHẬP CẢNH trong mẫu I-171
 (Nếu có, xin kèm một bản photo mẫu I-171).

COMMENT/RECOMMENDATIONS: MR. NGUYEN VAN THUAN WAS A FORMER AID PARTICIPANT
 Ý-kiến đề-nghị : IN THE USA ON POLICE FIELD AND WORKED CLOSELY WITH AMERICAN
 ADVISORS. HE HAS APPLIED FOR EXIT PERMIT IN VIETNAM AND
 NEEDS THE LETTER OF INTRODUCTION FROM THE ORDERLY DEPARTURE
 PROGRAM IN BANGKOK.

loamron
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền phiếu

-1077

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 601-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 31 tháng 11 năm 1977

Trại Nam Hà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1 / GBT



GIẤY RA TRẠI

18 tháng 12 năm 1981
Chế độ quản lý theo dõi

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ: 6514

Thị trấn an văn, quyết định thả số 83 ngày 1 tháng 1 năm 1981

của Bộ nội vụ

Và cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Thuận

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1929

Nơi sinh Bát Sứ Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

73/12 Đường phát điện quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh

Cán tội Trung tá cảnh sát nhiệm chức sĩ quan thanh tra

Bị bắt ngày 17/6/75 Án phạt TTCP

Theo quyết định, án văn số 55 ngày 2 tháng 8 năm 1976 của

Bộ nội vụ

Đã bị tước án lần, cộng thành lần năm lần tháng lần

Đã được giảm án lần, cộng thành lần năm lần tháng lần

Nay về cư trú tại 73/12 Đường phát điện quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh

Nhân xét quá trình cải tạo

Nhận rõ tội lỗi ăn tẩm cải tạo tin tưởng vào sự giáo dục của ta, Học tập chấp hành tham gia khai khẩn tội lỗi, tiếp thu sự giáo dục của an giám thị và cán bộ, Lao động đăm đăm ngay ở mức khoán có năng suất và chất lượng, Chấp hành, nội quy quy chế chưa có gì sai phạm lớn, Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lần tay người tạo giả

Của Nguyễn Văn Thuận

Danh bìn 3357

Lớp 15

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Văn Thuận

NGUYỄN VĂN THUẬN

Ngày 18 tháng 1 năm 1981

Giám thị

Trần Mạnh Xuyên

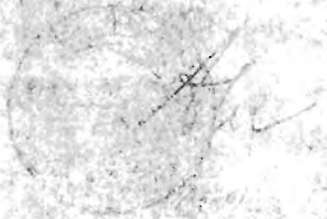
Trưng tá: Trần Mạnh Xuyên

CAF 2325

Đến tỉnh Phú

Đến tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 28/01/1971



Công an phường Liên Quận 1

Tên họ: Nguyễn Văn Phan

Hiện có: Mẫu khuôn tay ở tại

73/12 p.d.

Quận 1, ngày 12 tháng 11 năm 1971

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 24



Handwritten signature

Nguyễn Văn Phan

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình Tù-Nhân Cải-Tạo Việt-Nam

MAR 09 1985

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu Dữ-Kiến Danh Cho Tù-Nhân Cải Tạo VN Đã Được Tha

gửi: Hưởng Hiên
Form
CARD
6/4

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER : (Last) (First) (Middle)
Tên, họ người cung-cấp dữ-kiến : TRAN LOAN VIET
2. NATURALIZATION CERT./ALIEN No. : A-23-805-705
Số CC Quốc-tịch/The Thường-Trú
3. PRESENT ADDRESS AND PHONE No. :
Địa-chỉ hiện-tại và số điện-thoại
4. RELATIONSHIP : Brother-in-law
Liên-hệ gia-đình (với tù-nhân cải-tạo)
5. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER : THUAN NGUYEN VAN
Tên, họ của tù-nhân cải-tạo
6. DATE AND PLACE OF BIRTH (Mo/day/Yr) : July 20, 1920 - Hanoi
Tháng, ngày, năm và nơi sinh
7. POSITION/RANK/MOS NO. (Before 4/75) : - Chief of Intelligence Division
Chức-vụ/Cấp-bậc/Số quân (trước 4/75) : of National Special Police Bloc.
- Lt.Colonel - Payroll No. 8933.
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE : - Assistant to Chief of Special
Cơ-quan/Đơn-vị phục-vụ sau cùng : Police Bloc.
9. MONTH/DAY/YEAR ARRESTED : - June 14, 1975
Tháng/Ngày/Năm bị giam tù
10. MONTH/DAY/YEAR OUT OF CAMP : - January 19, 1981
Tháng/Ngày/Năm được thả (Nếu có,
xin đính kèm 1 bản sao Giấy Trá Tự-Do)
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX. P/PRISONER IN VN: - 73/12 Phat Diem St.
Địa-chỉ liên-lạc hiện tại với Cựu Tù-nhân tại VN : Q.1, Hochiminh City.
12. LIST FULL NAME OF EX. P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND MOTHER/FATHER:
Tên, họ/Ngày/Tháng/Năm và Nơi sinh gia-đình Cựu Tù-nhân, kể cả cha mẹ ruột:

Name	Date of Birth	Place of Birth	Relationship
TRAN THI VIET HUONG	DEC. 25. 1931	HAI PHONG	WIFE
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?
Ô/Bà có nộp đơn xin ĐOÀN-TỤ GIA-ĐÌNH chưa ? IF YOU HAVE (Nếu đã) : YES
- a.- ODP/BANGKOK IV No. : IV No. 534011
(Số IV Hồ-sơ Đoàn-tụ của ODP/BANGKOK) :
- b.- DATE OF NOTICE APPROVAL FORM I-171 INS/FORM :
Ngày cấp Thông-báo thuận Nhập Cảnh trong mẫu I-171
(Nếu có, xin kèm theo 1 bản photo mẫu I-171)

COMMENT/RECOMMENDATIONS: - Mr. Nguyen Van Thuan
Ý-kiến/Đề-ghị: was a former AID participant
in the USA on police field, working closely
with the American advisors. He has applied
for the Exit Permit in VN and needs the letter
of introduction from the ODP required
by the VN authorities.

SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền phiếu

1077

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban

Trại Nam Hà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Số 1 GRT

GIẤY RA TRẠI

Thế tử ngục đến trình diện

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

65/4

Thị trấn an văn, quyết định tha số 83 ngày 1 tháng 1 năm 1981

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Thuận

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 12 tháng 1 năm 1926Nơi sinh: Bất sự Hà nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Cán tới: 73/12 Đường phát triển quận 1 Thành phố Hồ Chí MinhBị bắt ngày 17/6/75 An phạt: trọngTheo quyết định, án văn số 55 ngày 2 tháng 8 năm 1976 của

Bộ nội vụ

Đã bị lãng án lần, cộng thành năm tháng 1Đã được giảm án lần, cộng thành tám thángNay về cư trú tại 73/12 Đường phát triển quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh

Nhân xét quá trình cải tạo

Nhân xét tội lỗi án văn cải tạo tin tưởng vào sự giáo dục của ta, Học tập chấp hành thật giỏi, bản tội lỗi tốt, tiếp thu sự giáo dục của an giám thị và cán bộ, Lạc đồng đảm bảo ngay công mức khoán có năng xuất và chất lượng, chấp hành mọi quy quy chế chưa có gì sai phạm lớn, Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lên tay người trả phí

Của Nguyễn Văn ThuậnDanh bản số 3357Lập 15Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấyM. Thuận

NGUYỄN VĂN THUẬN

Ngày 1 tháng 1 năm 1981

Giám thị

Trần Nam Xuyên

Trung tá: Trần Nam Xuyên

CP 2305

Đã có đến hình ảnh

để làm chứng cứ

ngày 20/01/1981

73/01

Thư

Công an phường 21 Quận 1

Chức vụ: Nguyễn Văn Thuận

thời gian làm việc tại

73/02 p.d.

Quận 1, ngày 22 tháng 11 năm 1981

PHÒNG CÔNG AN PHƯỜNG 24



Nguyễn Kim Linh

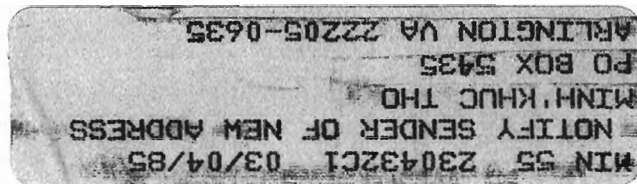
TRAN LOAN



MR. ĐANG CAO THANG
(Assoc. of Vietnamese Political Prisoners' Family)

P. O. Box 21305

SAN JOSE - CA 95.151



Mrs. KHUC MINH THO
(Assoc. of Vietnamese Political Prisoners' Family)
5555 Columbia Pike
Arlington, Virginia 22204



PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: NGUYỄN
VĂN THUẬN

- ☒ Card
- ☐ Thở, bỏ túi, cảm ớn
- ☒ Giấy ra trại
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☐ Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)
- ☐ Computer

- Các thủ khác :

- ☐ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☐ Labels
 - ☐ Folder
 - ☐ Hồ sơ cần xerox
 - ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày _____

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Nguyễn Văn

✓ Card 2

— Thở, bỏ túi, cảm ơn

✓ Giấy ra trại

— Cấp bằng, hủy chứng

— Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)

— Computer

- Các thủ khác :

— Mẫu D

— ODP list

— Labels

— Folder

— Hồ sơ cần xerox

— Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày _____